

Số: 79/KH-UBND

Tri Tôn, ngày 02 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số năm 2024 của huyện Tri Tôn

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Kế hoạch số 96/KH-UBND, ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn, về triển khai thực hiện Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019- 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn về triển khai thực hiện Chuyển đổi số huyện Tri Tôn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024;

Căn cứ Công văn số 292/STTTT-CNTT-BCVT ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, địa phương năm 2023.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển chính quyền số

- 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình.
- 30% thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.
- 70% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 80% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.

- 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến.

- 80% hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp huyện, 65% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 90% cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử.

- Tối thiểu 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công.

2. Phát triển kinh tế số

- 90% sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sàn thương mại điện tử.

- 30% dân số tham gia mua sắm trực tuyến.

- Trên 40% người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

- 60% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

3. Phát triển xã hội số

- 60% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình hay về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng, lồng ghép các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng kênh thông tin trực tuyến, tương tác với người dân, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Khi đưa vào vận hành nền tảng số sẽ tiết kiệm nhiều kinh phí để xây dựng và tích hợp nhiều ứng dụng riêng biệt như: quản lý văn bản, một cửa điện tử, các ứng dụng chuyên ngành và các ứng dụng nội bộ,...

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và các nhân viên trong doanh nghiệp.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Nhiệm vụ phát triển Chính quyền số:

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Phát triển Xã hội số

- Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý.
- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong bệnh viện thuộc phạm vi quản lý.
- Phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VneID để truy cập các Cổng dịch vụ công.
- Phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số.
- Hướng dẫn cho người dân biết cách đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản, nhằm không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; đảm bảo người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức; xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách; xây dựng nền tảng số quản lý, vận hành, khai thác Chính quyền số; bảo đảm an toàn an ninh mạng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì phối hợp cùng các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì theo dõi, giám sát tình hình triển khai Kế hoạch.
- Chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các phòng, ban chuyên môn tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền.
- Chủ động đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết thúc đẩy thực hiện Kế hoạch.
- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tài chính – Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án triển khai Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.
- Báo cáo thực hiện định kỳ từng giai đoạn triển khai kế hoạch nhằm đánh giá kết quả thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Triển khai ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng (iOffice) trong việc gửi nhận văn bản điện tử.
- Tham mưu UBND huyện các cơ chế, chính sách thúc đẩy các cơ quan, đơn vị ứng dụng CNTT trong kiểm soát thủ tục hành chính.

- Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Cập nhật đầy đủ và kịp thời các tin, bài tuyên truyền việc thực hiện kế hoạch trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Đề xuất danh mục dự án đầu tư; kinh phí chi thường xuyên, nhằm triển khai thành công nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch, dự án liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn huyện trình UBND huyện phê duyệt.

4. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong công tác CCHC của huyện. Tham mưu, đề xuất các giải pháp, cách làm hay về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cải cách hành chính.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số trong hệ thống ngành giáo dục trên địa bàn huyện, nhằm đáp ứng quá trình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và phổ cập kiến thức CNTT, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến trong các trường phổ thông, trung học cơ sở.

- Đẩy mạnh thực hiện việc dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp một cách phù hợp, hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác quản lý nhà nước, quản lý ngành và việc dạy, học.

6. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông

Đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ chương trình chuyển đổi số của huyện. Triển khai đầu tư, phát triển công nghệ số, mạng lưới hạ tầng số theo đúng quy định pháp luật, phù hợp với quy hoạch.

7. Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc và UBND xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch này từng cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai lĩnh vực thuộc đơn vị, địa phương phụ trách, đồng thời gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp theo dõi.

- Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, thực hiện ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND huyện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của huyện Tri Tôn năm 2024.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Các doanh nghiệp Viễn thông;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Trí